Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2025/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b). 70

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

(Kèm theo Quyết định số 48/2025/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, quy trình, cơ chế phối hợp, trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định của văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; không rõ ràng, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc gửi, tiếp nhận, xử lý

1. Việc gửi, tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định của Quy chế này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Phản ánh, kiến nghị được xử lý theo đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch; kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị phải bảo đảm chính xác, rõ ràng, kịp thời theo quy định hiện hành.

3. Quy trình tiếp nhận, xử lý, phối hợp xử lý cụ thể, rõ ràng; việc phối hợp xử lý đúng thẩm quyền, thời hạn, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

4. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu về phản ánh, kiến nghị.

Điều 4. Yêu cầu đối với phản ánh, kiến nghị

1. Nội dung phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thể hiện rõ mâu thuẫn, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; không rõ ràng, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hội nhập quốc tế (nêu rõ tên điều, khoản của văn bản đó).

2. Ngôn ngữ được sử dụng trong phản ánh, kiến nghị là tiếng Việt.

3. Không vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; không xuyên tạc, chống phá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục; không sử dụng từ ngữ mang tính xúc phạm, chỉ trích, phê phán, quy chụp hoặc kích động đối với tổ chức, cá nhân; không bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Không sử dụng danh nghĩa của cá nhân khác hoặc danh nghĩa của tổ chức mà mình không phải là người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật để gửi phản ánh, kiến nghị.

Điều 5. Yêu cầu đối với văn bản trả lời, phối hợp trả lời phản ánh kiến nghị

Văn bản trả lời hoặc văn bản phối hợp trả lời phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật là văn bản chính thức của cơ quan, người có thẩm quyền, đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Nội dung ngắn gọn, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, đúng nội dung phản ánh, kiến nghị.

2. Được thể hiện theo định dạng file PDF.

3. Có chữ ký của người có thẩm quyền hoặc người được ủy quyền ký văn bản. Việc sử dụng con dấu trong văn bản trả lời thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Giá trị pháp lý của văn bản trả lời bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị

1. Được gửi phản ánh, kiến nghị và nhận kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Quy chế này.

2. Có quyền phản hồi và đánh giá kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cơ quan nhà nước với các mức:

a) Rất hài lòng;

b) Hài lòng;

c) Không hài lòng (nêu rõ lý do không hài lòng);

d) Ý kiến khác (nêu rõ ý kiến).

3. Chịu trách nhiệm về nội dung phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

4. Tôn trọng và chấp hành sự hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

5. Không cố ý gửi nhiều lần cùng nội dung phản ánh, kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền trả lời tới Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Bộ phận điều phối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị:

Bộ phận điều phối là bộ phận chức năng của đơn vị được giao chủ trì triển khai, quản lý, vận hành Hệ thống tại Bộ Tư pháp, có trách nhiệm phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Đơn vị đầu mối tiếp nhận phản ánh, kiến nghị tại các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Thực hiện tiếp nhận, điều phối việc xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định tại Quy chế này; hướng dẫn tổ chức, cá nhân truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật để gửi phản ánh, kiến nghị khi có yêu cầu; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc truy cập Hệ thống để thực hiện xử lý phản ánh, kiến nghị.

b) Theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị.

3. Cơ quan xử lý phản ánh, kiến nghị là cơ quan có trách nhiệm rà soát, hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có trách nhiệm sau:

a) Tiếp nhận, xử lý, tham mưu xử lý phản ánh, kiến nghị đúng quy trình, thời hạn tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; cập nhật, đăng tải công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống theo quy định;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong trường hợp nội dung liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn vị.

4. Trường hợp phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật thì cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị căn cứ quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện việc xử lý hoặc hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân đã phản ánh, kiến nghị gửi phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5. Trường hợp phản ánh, kiến nghị không đảm bảo một trong các yêu cầu tại Điều 4 thì cơ quan tiếp nhận ghi trực tiếp nội dung trả lời theo hướng phản ánh, kiến nghị không đáp ứng yêu cầu (nêu rõ lý do); việc trả lời trong trường hợp này không phải đáp ứng các quy định tại Điều 5 Quy chế này.

6. Chịu trách nhiệm về nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị theo quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Cấp, quản lý, sử dụng tài khoản để khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

1. Bộ Tư pháp tạo lập và cấp tài khoản cho các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và đơn vị trực thuộc của các cơ quan này để khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản có trách nhiệm bảo mật, quản lý tài khoản an toàn để khai thác và sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.

3. Bộ Tư pháp có quyền tạm đình chỉ hoặc đóng tài khoản trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu sử dụng không đúng mục đích công vụ hoặc gây mất an toàn Hệ thống.

Chương II
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ

Điều 9. Gửi phản ánh, kiến nghị

Tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật theo các bước sau:

1. Tải và sử dụng ứng dụng "Phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật" trên thiết bị di động hoặc truy cập mục "Phản ánh chính sách" trên Cổng Pháp luật quốc gia (phapluat.gov.vn) hoặc truy cập trang thông tin điện tử (website): https://paknvbqppl.moj.gov.vn.

2. Kết nối tài khoản định danh điện tử VneID để đăng nhập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

3. Gửi phản ánh, kiến nghị theo các trường thông tin yêu cầu tại Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 10. Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị

Đơn vị, cá nhân được giao làm đầu mối tham mưu tổ chức khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng tài khoản đã được cấp, truy cập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tại website: https://paknvbqppl-xl.moj.gov.vn để thực hiện phân loại, tiếp nhận, chuyển phản ánh, kiến nghị đến tổ chức, đơn vị thuộc cơ quan mình có trách nhiệm tham mưu, xử lý.

Trường hợp tổ chức, cá nhân gửi phản ánh, kiến nghị không xác định được cơ quan chủ trì xử lý hoặc cơ quan tiếp nhận xác định phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền thì phản ánh, kiến nghị được chuyển đến Bộ phận điều phối. Bộ phận điều phối có trách nhiệm phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Xử lý phản ánh, kiến nghị

1. Cơ quan, đơn vị được phân công xử lý phản ánh, kiến nghị thực hiện việc nghiên cứu, tham mưu trả lời phản ánh, kiến nghị thông qua chức năng tương ứng trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật:

a) Đối với phản ánh, kiến nghị thuộc trách nhiệm xử lý: trả lời rõ ràng, trực tiếp vào nội dung kiến nghị trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền xử lý nhận được phản ánh, kiến nghị; trường hợp phản ánh, kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị thì thời hạn giải quyết không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị;

b) Trường hợp phản ánh, kiến nghị không thuộc thẩm quyền xử lý: trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế này.

2. Trường hợp nội dung phản ánh, kiến nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan thì cơ quan chủ trì thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật đang có phản ánh, kiến nghị là cơ quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để trả lời.

a) Việc chuyển phản ánh, kiến nghị để đề nghị phối hợp được thực hiện trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị. Cơ quan được yêu cầu phối hợp có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phản ánh, kiến nghị;

b) Trường hợp phản ánh, kiến nghị về một (01) nội dung nhưng cần phối hợp của nhiều cơ quan, đã quá thời hạn quy định mà cơ quan được lấy ý kiến không trả lời thì được xác định là đồng ý với nội dung trả lời của cơ quan chủ trì xử lý phản ánh, kiến nghị;

c) Trường hợp phản ánh, kiến nghị có nhiều nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của nhiều cơ quan, đơn vị thì cơ quan, đơn vị có trách nhiệm chủ trì xử lý là một trong các cơ quan, đơn vị đang có phản ánh, kiến nghị và có trách nhiệm chủ trì thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Trường hợp cơ quan phối hợp không trả lời hoặc chậm trả lời phần nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan phối hợp thì cơ quan chủ trì thực hiện việc trả lời đối với phần nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, đồng thời chuyển phản ánh, kiến nghị đến cơ quan phối hợp để thực hiện trả lời đối với phần nội dung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan phối hợp. Thời hạn xử lý phản ánh, kiến nghị không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan, đơn vị chủ trì xử lý nhận được phản ánh, kiến nghị.

Cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thủ tướng Chính phủ về việc không trả lời hoặc chậm trả lời theo quy định.

Điều 12. Theo dõi, phản hồi, phân tích, đánh giá kết quả xử lý

1. Tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có thể phản hồi, đánh giá kết quả xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kết quả đánh giá của tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị được Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thống kê, tổng hợp tự động phục vụ công tác giám sát, đánh giá tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

Điều 13. Thống kê việc tiếp nhận, xử lý phản ánh

1. Bộ Tư pháp sử dụng tính năng trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật để thống kê số lượng phản ánh, kiến nghị mà các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận; tình trạng xử lý; lĩnh vực văn bản được phản ánh, kiến nghị; kết quả đánh giá việc xử lý.

2. Số liệu thống kê được quản lý trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch và khả năng tra cứu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Bộ Tư pháp có trách nhiệm trích xuất, sử dụng số liệu, thông tin thống kê về tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật để đôn đốc các cơ quan

thực hiện việc xử lý phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Báo cáo gửi Ban Chỉ đạo của Chính phủ về rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trong Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật định kỳ hằng năm về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nội dung báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị:

a) Tổng số phản ánh, kiến nghị tiếp nhận được trong kỳ báo cáo;

b) Số phản ánh, kiến nghị đã trả lời, số phản ánh, kiến nghị trả lời quá hạn, số phản ánh, kiến nghị quá hạn nhưng chưa trả lời, lý do của việc xử lý quá hạn;

c) Các nội dung tiếp thu từ phản ánh, kiến nghị để làm cơ sở rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong văn bản quy phạm pháp luật;

d) Khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp nhận, xử lý;

đ) Kiến nghị, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị;

e) Các nội dung khác (nếu có).

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sử dụng kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật làm nguồn dữ liệu đầu vào phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Tổ chức liên kết Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật với Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận, gửi phản ánh, kiến nghị

2. Bảo đảm kết nối với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thông suốt, hoạt động hiệu quả; bố trí trang thiết bị, đường truyền để khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

3. Thực hiện bảo mật thông tin cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật để phòng, chống truy cập trái phép, tấn công mạng, mất hoặc rò rỉ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

4. Bố trí nhân sự có năng lực, trình độ chuyên môn trên cơ sở biên chế hiện có của cơ quan; giao đơn vị có chức năng phù hợp làm đầu mối, tham mưu tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

5. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động trao đổi, phối hợp hoặc phản ánh với Bộ Tư pháp để thống nhất phương án xử lý, kịp thời xử lý, khắc phục; trường hợp vượt quá thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp

1. Chủ trì triển khai, quản lý, vận hành, nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền để các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

2. Bảo đảm Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật hoạt động thông suốt, khả năng truy xuất, lưu trữ dữ liệu và hỗ trợ công tác giám sát, thống kê, tổng hợp.

3. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo.

4. Tổng hợp tình hình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị từ các cơ quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

5. Thường xuyên kiểm tra, cập nhật phần mềm, bảo trì; nghiên cứu, đánh giá, đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan

1. Bộ Tài chính

a) Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách hằng năm để các cơ quan tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh,

kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp dự toán chi tiết kinh phí hằng năm của các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan, tổ chức liên quan bảo đảm cho việc quản lý, vận hành và khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật hiệu quả, đúng pháp luật.

2. Bộ Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng tiêu chí chấm điểm cải cách hành chính trên cơ sở kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị là nội dung kiểm tra công vụ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

3. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan thông tấn, báo chí, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các Hiệp hội có trách nhiệm truyền thông để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và chủ động khai thác, sử dụng tiện ích của Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình phản ánh, kiến nghị vướng mắc trong hệ thống pháp luật.

4. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý, phối hợp khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo hiệu quả, thông suốt; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thành viên tuyên truyền để hội viên, người dân, cơ quan, tổ chức biết và sử dụng tiện ích của hệ thống trong quá trình phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan tiếp nhận nhưng đang xử lý hoặc chưa xử lý thì thực hiện việc tiếp nhận, xử lý theo quy định tại Quy chế này./.